

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Việt Hoàng;

Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Văn Luận;

Ông Đinh Minh Hải;

Bà Nguyễn Thị Bẩy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Toán Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 04/7/2023 tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2023/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 170/2023/HSST-QĐXX ngày 29/5/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị L, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1994; nơi ĐKHKTT: thôn VT, xã VP, huyện TT, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1963; gia đình: có 02 chị em, bị cáo là con thứ nhất; chồng là Tạ Quốc T, sinh năm 1987 (đã ly hôn năm 2020); có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/3/2023, bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4, Điều 251 Bộ luật hình sự; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/11/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Sỹ Anh - Công ty Luật Hàm Rồng, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Số 51 Nguyễn Ngọc Vũ, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị Vân A, sinh 2001. Địa chỉ: thôn VT, xã VP, huyện TT, thành phố Hà Nội, có mặt.

** Người làm chứng:*

1. Anh Lã Văn T; sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn 4, VP, TT, Hà Nội; vắng mặt không có lý do.

2. Chị Nguyễn Thị Trà M; sinh năm 2001; địa chỉ: Khu 5, LS, TX, Thanh Hóa; vắng mặt không có lý do.

3. Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1991; địa chỉ: Đội 3, VT, ĐA, TT, Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 40 phút ngày 29/11/2022 tại khu nhà trọ bỏ hoang thuộc thôn Ngô Xá, xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện YP phối hợp với Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Bắc Ninh phát hiện và bắt quả tang Nguyễn Thị L, sinh năm 1994, trú tại thôn VT, xã VP, huyện TT, thành phố Hà Nội có hành vi bán trái phép chất ma túy cho đối tượng theo L khai nhận tên là Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 trú tại thôn PĐ, xã TĐ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh. Vật chứng thu giữ tại chiếu trước mặt L 01 túi bóng màu ghi, bên trong có 01 hộp giấy màu đỏ hình vuông. Mở hộp giấy ra bên trong có 24 túi nilon màu hồng và 96 túi nilon màu xanh. Bên trong các túi nilon này đều chứa các viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, niêm phong hộp giấy màu đỏ hình vuông trước sự chứng kiến của anh Lã Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn 4, xã VP, huyện TT, thành phố Hà Nội và chị Nguyễn Thị Trà M, sinh năm 2001, trú tại khu 5, thị trấn LS, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa theo quy định pháp luật.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong đã ra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của L. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến việc mua bán ma túy.

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy của Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Phong, ngày 02/12/2022 Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh ban hành Bản kết luận giám định số 1296, kết luận: “*Các viên nén hình tròn màu hồng và màu xanh bên trong 01 (một) hộp màu đỏ gửi giám định có khối lượng 1.871,5 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.*”

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 37/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất”.

Quá trình điều tra xác định như sau:

Ngày 27/11/2022, Nguyễn Văn T (là bạn xã hội với L) sử dụng số điện thoại 0987.405.053 và ứng dụng Wechat tên “Đồ Rê Mí” L lạc và đặt mua của L 120 “đàn” ma túy Ngựa, L báo giá 400.000.000 đồng, T đồng ý mua và bảo L khi nào có ma túy thì mang về huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bán cho T. Sau

đó, L gọi điện thoại qua mạng Messenger cho đối tượng tên là Kh, người quốc tịch Lào (không rõ địa chỉ, lai lịch) đặt mua 120 “đàn” ma túy Ngựa. Kh đồng ý bán với giá 320.000.000 đồng và hẹn L trưa ngày 29/11/2022 đến ngõ 419, đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội gặp một người tên H sử dụng số điện thoại 0372.251.066 để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi đặt mua được ma túy, L điện thoại cho T báo đã có ma túy và hẹn đầu giờ chiều ngày 29/11/2022 sẽ mang ma túy đến huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bán cho T.

Khoảng 13 giờ ngày 29/11/2022, L đi xe taxi biển kiểm soát 30E-305.04 do anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1991, trú tại thôn VT xã ĐA, huyện TT, thành phố Hà Nội điều khiển đến ngõ 419, đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Khi đến nơi, L điện thoại cho H và đi bộ theo theo sự chỉ dẫn của H đến vị trí chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream (không có biển kiểm soát) dựng ở trong ngõ 419, L thấy trên móc bên trái của xe mô tô có treo một túi bóng màu ghi, bên trong là một hộp giấy màu đỏ hình vuông chứa ma túy. L xách túi ma túy này và để lại số tiền 320.000.000 đồng trên xe mô tô rồi quay lại xe taxi do anh S điều khiển để đi về huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh bán ma túy cho T.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 29/11/2022, khi đi đến thôn Ngô Xá, xã Long Châu, huyện Yên Phong, L xách túi ma túy đi bộ vào một ngõ đến trước một khu nhà trọ bỏ hoang nơi T hẹn. L để túi ma túy xuống chân cột điện đợi T đến. Khoảng 05 phút sau, T cùng với Lã Văn T và Nguyễn Thị Trà M đến. L đưa túi ma túy cho T, T cầm túi ma túy rồi cùng L, Lã Văn T và M đi vào trong phòng thứ 2 bên phải (hướng từ cổng vào) của khu nhà trọ. Tại đây, T mở túi ma túy ra, lấy một viên ma túy Ngựa màu hồng để kiểm tra. Đúng lúc này, lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên. Quá trình bắt quả tang, lợi dụng sơ hở, T bỏ chạy thoát.

Ngoài ra, lực lượng Công an còn tạm giữ của L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu xanh dương, số Imei 355870/66/358696/1, gắn sim số 0972.208.338 ở sim 1 và sim số 0919.841.219 ở sim 2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73, màu ghi, số Imei 352828/29/588117/9, gắn sim số 0876.535.955. Lực lượng Công an tiến hành kiểm tra 02 chiếc điện thoại trên xác định:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh dương: Trong phần nhật ký cuộc gọi có các cuộc gọi đi đến với số điện thoại 0372.251.066 (L khai nhận là số điện thoại của H).

Tại ứng dụng Wechat của L, tài khoản tên “hoài niệm” có các tin nhắn, cuộc gọi liên quan đến việc thỏa thuận mua bán ma túy giữa L và tài khoản tên “Đồ Rê Mí”, L khai là của T.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 màu ghi: Trong phần nhật ký cuộc gọi có các cuộc gọi đi, đến với số điện thoại 0372.251.066 (L khai nhận là của H) và số điện thoại 0987.405.053 (L khai nhận là của T).

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh chủ thuê bao các số điện thoại 0987.405.053 và 0372.251.066, xác định: Số điện thoại 0987.405.053 do Công ty

TNHH dịch vụ viễn thông quận 9, thành phố Hồ Chí Minh có địa chỉ tại số 4C, đường 494, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh đăng ký chủ thuê bao; Số điện thoại 0372.251.066 là của công ty TNHH Hoàng Gia Bảo BVN Hà Nội có địa chỉ thôn Tứ kỳ, Đồng Tân, Ứng Hòa, Hà Nội (và của Nguyễn Văn D, sinh năm 1988, trú tại xã YT, huyện YĐ, tỉnh Thanh Hóa) nhưng đã bị chặn 02 chiều trước đó. CQCSĐT công an tỉnh Bắc Ninh và Công an Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành xác minh thì không có 02 công ty TNHH Hoàng Gia Bảo BVN Hà Nội tại địa chỉ trên.

Quá trình điều tra, L thay đổi lời khai và cho rằng Lã Văn T chính là đối tượng Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 trú tại thôn PĐ, xã TĐ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh đặt mua ma túy của L và bị đưa về trụ sở Công an huyện YP để làm việc cùng với Nguyễn Thị Trà M, quê ở tỉnh Lạng Sơn. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho L nhận dạng Lã Văn T và M nhưng L không nhận dạng được.

Theo Lã Văn T và Nguyễn Thị Trà M khai nhận tại Cơ quan điều tra: Trưa ngày 29/11/2022 có gặp T, quê ở Bắc Giang (không rõ tên tuổi, lai lịch, địa chỉ cụ thể) và được T rủ về thôn NX, xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh chơi. Khi đến đoạn đường giữa ngõ ở thôn Ngô Xá, Lã Văn T và M thấy T gặp L, lúc này L đưa cho T 01 túi bóng, T cầm ở tay rồi mọi người cùng vào trong phòng trọ phía sau. Tại đây, T mở túi bóng ra lấy một viên nén hình tròn màu hồng và lấy bật lửa để hơi đốt viên nén này (Lã Văn T, M không biết đó là ma túy), cùng lúc đó lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, lợi dụng sở hở, T bỏ chạy thoát.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định, 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của L, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh đã chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để bảo quản, chờ xử lý theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố, Nguyễn Thị L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số: 48/CT-VKS-P1 ngày 21/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã yêu cầu Viện kiểm sát xác minh bổ sung lý lịch cha đẻ và quan hệ hôn nhân của bị cáo; bổ sung Kết quả ủy thác điều tra đối với số thuê bao 0987405053 của Công ty TNHH dịch vụ viễn thông, địa chỉ Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh và số thuê bao 0372251066 của Công ty TNHH Hoàng Gia Bảo BVN Hà Nội địa chỉ thôn Tứ Kỳ, Đồng Tân, Ứng Hòa, Hà Nội. Kết quả xác minh, mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị D sinh năm 1963 và ông Nguyễn Văn Đ sinh năm 1964 có quan hệ tình cảm và sinh ra Nguyễn Thị L nhưng không đăng ký kết hôn, bị cáo cũng chưa từng nhận cha đẻ; trong Giấy khai sinh, các giấy tờ của L cũng chưa từng có ghi ông Nguyễn Văn Đ là cha đẻ của bị cáo. Đối với quan hệ hôn nhân của bị cáo L, kết quả xác minh bị cáo có chồng là Tạ Quốc T sinh năm 1987, địa chỉ thôn LD, NT, TT, Hà Nội, đã ly hôn năm 2020. Xác minh chủ thuê bao 02 số điện thoại 0987405053 và 0372251066 của Công ty TNHH dịch vụ viễn thông và Công ty TNHH Hoàng Gia Bảo BVN

Hà Nội, Cơ quan điều tra với cung cấp kết quả xác minh không có Công ty nào ở địa chỉ trên như yêu cầu xác minh.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là đúng người, đúng tội, không oan.

Đối với việc thay đổi lời khai tại cơ quan điều tra về việc bị cáo cho rằng Lã Văn T chính là đối tượng Nguyễn Văn T được công an đưa về trụ sở Công an huyện YP làm việc. Tại phiên tòa, bị cáo L khai, lúc đó do Lã Văn T và T có ngoại hình khá giống nhau nên bị cáo nhìn nhầm tưởng Lã Văn T là T. Về thay đổi lời khai địa chỉ của T tại cơ quan điều tra, bị cáo khai địa chỉ đó là T nói với L, nên L khai như vậy, L cũng chưa từng đến nhà của T. Bị cáo L khẳng định trong thời gian tạm giam, bị cáo không bị ép cung, nhục hình.

Bị cáo trình bày, bị cáo đã ly hôn, hiện đang nuôi 02 con nhỏ, trong đó 01 con nhỏ đang bị trầm cảm đã được điều trị tại bệnh viện tâm thần và được chẩn đoán trầm cảm cấp độ 3 đến nay chưa có dấu hiệu tiến triển. Bị cáo sống chung với mẹ, mẹ bị cáo cao tuổi, bị tai nạn lao động nên không có khả năng lao động kiếm sống. Bị cáo phải chăm sóc mẹ và 02 con. Đề nghị Hội đồng xem xét hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo hưởng chính sách khoan hồng khi áp dụng hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên Cáo trạng truy tố. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh phạm tội của bị cáo đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 4, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L tù chung thân.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX xử phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong nguyên vẹn.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh dương đã qua sử dụng có imei: 355870/66/358696/1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 màu ghi đã qua sử dụng có số imei: 352828/29/588117/9 của bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 sim điện thoại lắp trong 02 điện thoại trên của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L trình bày:

Về tội danh và khung hình phạt, Luật sư đồng ý với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị HĐXX xem xét cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi áp dụng hình phạt cho bị cáo. Luật sư cho

rằng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị áp dụng điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo thông tin của đối tượng K, H là những người bán ma túy cho L; khai thông tin của T là người mua ma túy của L. Thông tin này giúp cơ quan điều tra xác định đối tượng mua bán trái phép chất ma túy để tiếp tục điều tra làm rõ. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng thêm tình tiết tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS. Luật sư của bị cáo cũng đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tình tiết bị cáo tác động gia đình tự nguyện nộp 5.200.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra.

Về hoàn cảnh phạm tội, Luật sư cho rằng, mẹ bị cáo là mẹ đơn thân một mình nuôi bị cáo từ nhỏ, bị cáo chưa từng được cha đẻ nhận, nuôi dưỡng và chăm sóc; bị cáo lại là con lớn trong nhà; mẹ bị cáo bị tai nạn lao động nên bị cáo khi trưởng thành là lao động chính trong gia đình; bị cáo lại có 02 con nhỏ, đã ly hôn chồng từ năm 2020, một mình bị cáo phải kiếm sống trang trải cuộc sống của cả gia đình nên hoàn cảnh cảm thấy bị cáo phạm tội. Nếu Tòa án áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo thì nguy cơ 02 con bị cáo sẽ mất mẹ, không có người nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ khó có điều kiện để trở thành công dân tốt cho xã hội. Do đó, đề nghị HĐXX xem xét, khoan hồng cho bị cáo, áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn để bị cáo có cơ hội, sửa chữa làm lại cuộc đời để nuôi dưỡng 02 con nhỏ và mẹ già.

Đối đáp với quan điểm của Luật sư, đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Đối với tình tiết thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, Viện kiểm sát đã đề nghị HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đối với tình tiết giảm nhẹ tại điểm t khoản 1 Điều 51, đại diện Viện kiểm sát cho rằng tình tiết “người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” là trường hợp người phạm tội có những hành vi, lời khai thể hiện sự hợp tác tích cực với cơ quan có trách nhiệm trong việc nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, giúp các cơ quan này phát hiện thêm tội phạm mới hoặc đồng phạm mới. Trong vụ án này, lời khai của bị cáo chỉ dừng ở mức độ thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi về việc mình đã gây ra trong vụ án chứ chưa cung cấp được thông tin để làm rõ tội phạm mới hay đồng phạm mới. Do đó, không áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 là phù hợp. Đối với quan điểm của Luật sư đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 đối với tình tiết người phạm tội “tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả”, đại diện Viện kiểm sát cho rằng, tội phạm mà bị cáo bị truy cứu trách nhiệm hình sự không gây thiệt hại, hậu quả về vật chất, nên không đặt vấn đề về sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả. Tình tiết, gia đình bị cáo nộp khoản tiền 5.200.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử có thể được xem xét để đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Với những tình tiết giảm nhẹ và cân nhắc hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, nhân thân của bị cáo nên VKS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức hình phạt chung thân là đã thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Luật sư và bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ nhấn mạnh hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để đề nghị HĐXX áp dụng chính sách khoan hồng khi lượng hình.

Tại phần lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Bị cáo xin HĐXX xem xét hoàn cảnh của bị cáo, mẹ đơn thân nuôi 02 con nhỏ, mẹ bị cáo không có khả năng lao động, để cho bị cáo hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, có cơ hội để cải tạo, trở về với gia đình, nuôi dạy con cái và chăm sóc mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của nhân chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận: Trưa ngày 29/11/2022, Nguyễn Thị L thuê xe taxi do anh Nguyễn Đình S điều khiển đến ngõ 419 đường Lĩnh Nam, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội để mua 120 “đàn” ma túy có khối lượng là 1.871,5 gam Methamphetamine với số tiền 320.000.000 đồng từ đối tượng tên Huy, không rõ lai lịch, địa chỉ. Sau khi có ma túy, L mang toàn bộ số ma túy đã mua đến khu nhà trọ bỏ hoang thuộc thôn Ngô Xá, xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh để bán cho đối tượng tên Nguyễn Văn T sinh năm 1998 trú tại thôn PD, xã TĐ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh với giá 400.000.000 đồng, thì bị lực lượng Công an huyện YP, tỉnh Bắc Ninh phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng cùng 02 người làm chứng. Do vậy, có căn cứ xét xử bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như cáo trạng đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Ma túy còn là nguồn gốc dẫn tới nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, do vậy cần xử lý nghiêm bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, HĐXX nhận thấy: Trong vụ án này, bị cáo là người trực tiếp thực hiện giao dịch mua, bán trái phép chất ma túy với khối lượng ma túy bị cáo mua

bán là rất lớn (1.871,5 gam). Bản thân bị cáo đang bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Lạng Sơn khởi tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, chứng tỏ bị cáo là đối tượng khó cải tạo, giáo dục được nên cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện nộp 5.200.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án nên được xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét hành vi và khối lượng ma túy bị cáo mua bán có thể áp dụng hình phạt cao nhất là tử hình. Tuy nhiên, xét hoàn cảnh phạm tội của bị cáo, HĐXX nhận thấy bị cáo sinh ra đã không được nhận cha, tuổi thơ của bị cáo thiếu sự nuôi dưỡng, giáo dục của người cha do đó cũng có ảnh hưởng không tốt đến hình thành nhân cách, lối sống và giáo dục của bị cáo. Bị cáo lại là con lớn trong nhà, khi trưởng thành là người lao động chính, đã ly hôn chồng từ năm 2020 đang nuôi 02 con nhỏ (con lớn 09 tuổi, con nhỏ 07 tuổi), hiện đang sống cùng mẹ để không có khả năng lao động. Điều này cũng ảnh hưởng tới lối sống và áp lực mưu sinh của bị cáo, là điều kiện dễ bị cám dỗ của tội phạm nên mới bị Tòa án xét xử ngày hôm nay. Xét thấy bị cáo là phụ nữ, còn trẻ, hiện đang nuôi 02 con nhỏ; hơn nữa, bị cáo chưa được hưởng lợi gì từ hành vi phạm tội của mình; toàn bộ số ma túy bị cáo mua bán đều đã bị tịch thu nên chưa gây ra hậu quả đối với xã hội. Do đó, HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng chính sách khoan hồng của Nhà nước, áp dụng hình phạt tù không thời hạn để bị cáo có cơ hội sửa chữa, cải tạo làm lại cuộc đời cũng đủ để răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[6]. Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong nguyên vẹn.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh dương đã qua sử dụng có imei: 355870/66/358696/1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 màu ghi đã qua sử dụng có số imei: 352828/29/588117/9 của bị cáo là phương tiện bị cáo sử dụng để L lạc với các đối tượng mua, bán ma túy. Do đó, cần phải tịch thu, sung ngân sách Nhà nước; 03 sim điện thoại lắp trong 02 điện thoại trên của bị cáo cũng là vật chứng bị cáo sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông tên Kh và người đàn ông tên H đã bán ma túy cho L nhưng L không biết tên tuổi, địa chỉ, lai lịch cụ thể và quan hệ với ai nên chưa đủ căn cứ xác định. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý

sau là phù hợp. Đối với Nguyễn Văn T, sinh năm 1998 trú tại thôn PĐ, xã TĐ, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh là người theo L khai đã mua ma túy của L nhưng L không biết T quan hệ với những ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh xác định tại địa phương không có đối tượng nào tên T có lai lịch như trên. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Lã Văn T và chị Nguyễn Thị Trà M, quá trình điều tra xác định Lã Văn T và M không biết việc L và T thỏa thuận mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Đình S là người điều khiển xe ô tô taxi biển kiểm soát 30E-305.04 chở L nhưng anh Sao không biết việc L thuê xe taxi để đi mua, bán ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị L tù Chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 29/11/2022. Phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 (Năm triệu) đồng sung ngân sách Nhà nước.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để bảo đảm việc thi hành án.

2. Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong nguyên vẹn; 03 sim điện thoại lắp trong 02 điện thoại trên của bị cáo; 01 phong bì thư được dán kín có chữ ký của bị cáo Nguyễn Thị L và dấu đỏ của Công an xã LC, huyện YP, tỉnh Bắc Ninh.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32 màu xanh dương đã qua sử dụng có imei: 355870/66/358696/1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A73 màu ghi đã qua sử dụng có số imei: 352828/29/588117/9 của bị cáo.

- Tạm giữ số tiền 5.200.000 (Năm triệu hai trăm nghìn) đồng do chị Nguyễn Thị Vân A (em gái bị cáo) nộp tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh để đảm bảo thi hành án theo Biên lai thu tiền số AA/2022/ 0000228 ngày 08/6/2023.

(Vật chứng có đặc điểm theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 97/2023 ngày 21/4/2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Ninh).

3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14: Bị cáo Nguyễn Thị L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao; VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- CQCSĐT Công an tỉnh Bắc Ninh (Phòng ma túy);
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Bắc Ninh;
- Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS; Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Việt Hoàng